

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 21/3/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tươi

Bà Lương Thị Kim Anh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1988; (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1992; Vắng mặt

Cùng trú: Thôn Quang Ph, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà L và ông Phạm Văn M là vợ chồng kết hôn vào ngày 04/11/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M rượu chè, không lo làm ăn, chăm lo con cái. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và hiện nay không sống chung với nhau nên bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Trúc Th, sinh ngày 06/6/2020 và Phạm Anh Q, sinh ngày 21/6/2022. Hiện nay hai con đang sinh sống cùng với bà Nguyễn Thị Bích L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết. Ngoài các yêu cầu trên bà L không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Phạm Văn M không có mặt tại phiên toà. Sau khi Toà án thụ lý vụ án, đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông Phạm Văn M có mặt tại địa phương sau khi thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông M để làm việc, nhưng ông M không đến Tòa án, không khai báo và tỏ thái độ không hợp tác. Do đó không có lời khai của ông M trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Phạm Văn M mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L; về con chung vợ chồng có hai con chung Phạm Trúc Th, sinh ngày 06/6/2020 và Phạm Anh Q, sinh ngày 21/6/2022 hiện hai con còn nhỏ giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L và ông Phạm Văn M. Bị đơn ông Phạm văn M đang cư trú tại thôn Quang Ph, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã triệu tập ông Phạm văn M nhiều lần nhưng ông M không chấp hành. Do đó Tòa án đã tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn tại thôn Quang Ph, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam và tại Ủy ban nhân dân xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại Điều 179 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích L thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Phạm văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho hai con. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự việc đương sự rút một phần yêu cầu của mình về việc cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Phạm Văn M kết hôn vào ngày 04/11/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, hôn nhân giữa bà L và ông M là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do ông M rượu chè, không lo làm ăn, chăm lo con cái, vợ chồng đã sống ly

thân. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng bà L và ông M có hai con chung, các con hiện nay đang sống cùng bà L, trong quá trình chung sống giữa bà L ông M có mâu thuẫn gì thì chính quyền địa phương không rõ, Tòa án có triệu tập ông M nhiều lần nhưng không rõ lý do gì ông M không đến, hiện nay không còn sống chung với nhau. Tại phiên toà bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn ông M. HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng; trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ông M không chấp hành giấy triệu tập và không đến Tòa án để Tòa án hòa giải động viên vợ chồng về chung sống. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình, HĐXX xử cho bà L được ly hôn ông M là phù hợp.

[4] Về con chung trong quá trình chung sống vợ chồng bà L, ông M có hai con chung là Phạm Trúc Th, sinh ngày 06/6/2020 và Phạm Anh Q, sinh ngày 21/6/2022, bà L có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn, hiện nay bà L có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Các cháu hiện nay còn nhỏ dưới ba tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L đối với ông Phạm Văn M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L đối với ông Phạm Văn M.

Về con chung giao Phạm Trúc Th, sinh ngày 06/6/2020 và Phạm Anh Q, sinh ngày 21/6/2022 cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông M được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 0001390 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- UBND phường, xã;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Trung